

Bản án số: 334/ 2023/HC-PT
Ngày: 14 - 9 - 2023
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Lê Tư

ông Đinh Phước Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngô Ý Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 99/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 5 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 49/2023/HC- ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3087/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1- *Người khởi kiện:* Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Đức D – Luật sư thuộc Công ty L1; địa chỉ: số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2- Người bị kiện:

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ; trụ sở: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ; địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ: Ông Tạ Đức H; chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ; có mặt.

3- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV C1; địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty TNHH C1.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn P; chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức thanh tra Công ty TNHH C1; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* bà Hoàng Thị Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Hoàng Thị Y trình bày:*

Tháng 02/1980, bà Y được tuyển dụng vào làm công nhân tại Xí nghiệp C2 (nay là Công ty TNHH MTV C1), vị trí công việc thủ kho, được Xí nghiệp trả lương hàng tháng và đóng bảo hiểm xã hội (BHXH). Bà Y không lưu giữ các giấy tờ liên quan đến việc tuyển dụng trên.

Đến năm 1995, Xí nghiệp tiến hành cơ cấu lại nên phải giảm biên chế, bà Y phải nghỉ để chờ bố trí công việc mới, đồng thời Xí nghiệp cũng thông báo làm chế độ thôi việc cho bà Y, nhưng bà Y không đồng ý. Vài tháng sau, bà Y làm đơn xin nghỉ không lương vì muốn chờ Xí nghiệp bố trí công việc. Năm 1998, Xí nghiệp có thông báo cho bà Y đóng BHXH liên tục để sau này hưởng chế độ hưu trí hàng tháng nhưng bà Y không có điều kiện để đóng. Trong thời gian từ năm 1995 đến năm 2004, bà Y nghỉ ở nhà không tham gia làm việc cho Xí nghiệp, không nhận khoán sản xuất, không thực hiện việc đóng BHXH.

Cuối tháng 12/2003, Công ty C1 có thông báo và hướng dẫn cho bà Y đóng BHXH để đủ thời gian hưởng chế độ hưu trí thì bà Y đồng ý và đến Công ty liên hệ trực tiếp với các cán bộ lãnh đạo của Công ty (ông Nguyễn Hữu L, ông Lê Thanh T) và nhân viên cơ quan BHXH (bà chỉ biết có một người tên Nguyễn Văn T1). Cán bộ BHXH thông báo mức đóng BHXH 01 lần của bà từ năm 1995 đến tháng 12/2003 là 19.960.000 đồng. Bà đã nộp đủ số tiền này cho cán bộ BHXH, có lập phiếu thu và đưa cho bà giữ 01 bản nhưng hiện bà đã làm thất lạc. Việc bà đến Công ty C1 liên hệ, nộp tiền có bà Hoàng Thị Thanh H1 và ông Nguyễn Cảnh M là nhân viên của Công ty chứng kiến.

Sau đó, bà Y nhận được Quyết định số 274/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 26/3/2004 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, xác nhận thời gian đóng BHXH của bà Y là 23 năm 11 tháng. Từ đó đến tháng 7/2022, bà Y đã được chi trả chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định.

Đến ngày 27/7/2022, BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 900/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí của bà Y vì lý do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận sổ và giải quyết hưởng chế độ hưu trí không đúng quy định. Sau đó bà Y đã làm đơn khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Y lần đầu số 1176/QĐ-BHXH ngày 29/9/2022 của

BHXX tỉnh Đ xác định khiếu nại của bà Y là không có cơ sở xem xét và giữ nguyên Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022. Không đồng ý nên bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí.

- Hủy Quyết định số 1176/QĐ-BHXX ngày 29/9/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Y (lần đầu).

- Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc chi trả tiền chế độ hưu trí cho bà Hoàng Thị Y theo quy định pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là ông Tạ Đức H trình bày:

Bà Hoàng Thị Y được giải quyết hưởng chế độ hưu trí từ tháng 4/2004 theo Quyết định số 274/QĐ-BHXX-CĐCS ngày 26/3/2004 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, thời gian được tính hưởng BHXX như sau: Từ tháng 02/1980 đến tháng 12/2003 là công nhân chăm sóc cà phê, đội 8, Công ty C1, tổng 23 năm 11 tháng; tỷ lệ hưởng lương hưu bằng 72% mức lương hàng tháng tại thời điểm hưởng là 584.200 đồng.

Ngày 16/12/2021, BHXX tỉnh Đ đã có Quyết định số 1493/QĐ-BHXX ngày 16/12/2021 v/v thành lập Đoàn kiểm tra chuyên đề truy thu cộng nổi thời gian tham gia BHXX tại Công ty TNHH MTV C1. Trong thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh, làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thu nộp BHXX tại Công ty C1. Kết quả kiểm tra, xác minh đã xác định có nhiều trường hợp không đóng BHXX, không được Công ty C1 lập danh sách tham gia BHXX nhưng vẫn được đơn vị và cơ quan BHXX cấp sổ BHXX và xác nhận có đóng BHXX để được giải quyết hưởng chế độ hưu trí.

Đối với bà Hoàng Thị Y, kết quả xác minh xác định từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2003 bà Y không đóng BHXX cho đơn vị (theo cơ chế khoán của đơn vị, người lao động nhận khoán phải đóng BHXX cho Công ty để Công ty lập danh sách tham gia BHXX, đóng BHXX cho BHXX tỉnh Đ). Công ty C1 cũng không lập danh sách tham gia BHXX, BHXX tỉnh Đ cũng không thu BHXX trong thời gian này đối với bà Y. Tuy nhiên, Công ty C1 và BHXX đã ký xác nhận thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2003 bà Y có đóng BHXX để bà được giải quyết hưởng chế độ hưu trí.

Từ kết quả kiểm tra, xác minh, BHXX tỉnh Đ đã có Kết luận số 1233/KL-BHXX ngày 06/7/2022 về việc kiểm tra chuyên đề truy thu cộng nổi thời gian tham gia BHXX tại Công ty TNHH MTV C1. Theo đó, điều chỉnh giảm thời gian tính hưởng BHXX từ tháng 02/1980 đến tháng 12/2003 đối với bà Hoàng Thị Y, thời gian tính hưởng BHXX còn lại là 00 năm 00 tháng, bà Y không đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

Căn cứ Kết luận trên, BHXX tỉnh Đ ban hành Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022 về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Y, thu hồi sổ tiền bà Y đã hưởng không đúng quy định tổng cộng là 587.953.500 đồng để nộp vào quỹ BHXX.

Như vậy, việc BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 900/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Hoàng Thị Y là đúng theo quy định tại Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Ngày 11/8/2022, BHXH tỉnh Đ nhận được đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị Y đối với Quyết định số 900/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022. Sau khi xem xét nội dung đơn và căn cứ quy định của pháp luật, Giám đốc BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1010/QĐ-BHXH ngày 22/8/2022 về việc xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị Y. Ngày 29/9/2022, BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1176/QĐ-BHXH ngày 29/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Y lần đầu, nội dung khiếu nại của bà Y là không có cơ sở.

Vì vậy, BHXH tỉnh Đ đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV C1 là ông Nguyễn Văn P trình bày tại bản tự khai ngày 25/11/2022:*

Hiện tại các cán bộ lãnh đạo Công ty C1 mới về nhận công tác từ năm 2017 – 2018 nên trong quá trình lục lại hồ sơ liên quan đến quá trình công tác của bà Hoàng Thị Y từ tháng 02/1980 đến tháng 12/1994 tại Xí nghiệp C2 (nay là Công ty TNHH MTV C1), thì hiện nay công ty đang lục hồ sơ nhưng không thấy; còn từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2003 bà Y không có tên trong danh sách công nhân và danh sách tham gia BHXH tại Công ty. Công ty xác định không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Người làm chứng bà Hoàng Thị Thanh H1 trình bày:* Bà H1 không biết các sự kiện vào tháng 12/2003 liên quan đến việc bà Hoàng Thị Y đến Công ty C1 để thực hiện đóng BHXH một lần từ năm 1995 đến tháng 12/2003 để hưởng chế độ hưu trí, do vậy bà không tham gia làm chứng trong vụ án và xin vắng mặt.

- *Quá trình tham gia tố tụng, những người làm chứng gồm:* Ông Nguyễn Hữu L, ông Lê Thanh T, ông Nguyễn Cảnh M, ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

[2] Tại bản án hành chính sơ thẩm số 49/2023/HC- ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 3, Điều 4, Điều 25 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ; điểm c khoản 1 Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điểm a khoản 2 Điều 14 Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 về ban hành quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của B1; các điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011 và

khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y về việc hủy Quyết định số 900/QĐ-BHXXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Hoàng Thị Y.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y về việc hủy Quyết định số 1176/QĐ-BHXXH ngày 29/9/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Y (lần đầu).

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ tiếp tục thực hiện việc chi trả tiền chế độ hưu trí cho bà Y theo quy định pháp luật.

Bà Hoàng Thị Y được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[3] Kháng cáo:

Ngày 10-4-2023 bà Hoàng Thị Y kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm. Nêu lý do kháng cáo là Bà đã tham gia công nhân lao động của Công ty cà phê từ năm 1980; Người sử dụng lao động và Bảo hiểm xã hội đã rà soát hồ sơ, xác nhận từng thời kỳ đóng bảo hiểm của Bà, đã ra các Quyết định để chi trả BHXH cho Bà từ năm 2004; văn bản giấy tờ đều có đóng dấu đỏ, do BHXH lưu giữ; nay buộc bà phải chứng minh các loại giấy tờ của các Cơ quan này có căn cứ hay không có căn cứ thì vô lý. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Hoàng Thị Y giữ nguyên kháng cáo, trình bày tranh luận rằng bà có danh sách lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 1980 đến 1994 đều đã được thừa nhận, như vậy là có 14 năm đóng BHXH. Còn từ 1995-2003 thì bà thừa nhận thời gian này đang nghỉ không lương, không tham gia làm việc, không đóng BHXH, như vậy bà mới phải đóng một lần tương đương với 09 năm, số tiền là 19.960.000 đồng. Do năm 1995 bà Y chưa nghỉ việc nên mới chưa có quyết định nghỉ và chưa hưởng chế độ BHXH một lần. Các văn bản, giấy tờ đều do BHXH giữ, đã xác nhận Bà đóng đủ 23 năm 11 tháng thì phải chịu trách nhiệm với bà thời gian đó.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Y trình bày tranh luận hồ sơ BHXH của bà Y có nhiều Văn bản xác nhận quá trình đóng BHXH chứ không phải một và do nhiều người ký ở nhiều văn bản khác nhau (các PGĐ Lê Tấn P1 và Trương Văn S) chứ không phải một người; tại Bản xác nhận quá trình đóng BHXH tại bút lục 59-60 có xác nhận từng thời kỳ đóng BHXH. Đề nghị hủy án sơ thẩm để chuyển cơ quan Công an xác định các Văn bản của BHXH tỉnh và Công ty C1 có phải là giả mạo hay không, để xử lý theo quy định về giả mạo tài liệu.

Đại diện người bị kiện thừa nhận hồ sơ BHXH tỉnh lưu giữ và cung cấp cho Tòa án. Bà Y tham gia đóng BHXH từ 1980 – 1994, còn từ 1995-2003 thì không có trong danh sách đóng BHXH ở Công ty C1, bà Y không chứng minh có phiếu thu tiền đã đóng số tiền 19.960.000 đồng vào năm 2003. Do đó, Quyết định số 900 đã căn cứ vào Kết luận 1233/KL-BHXH ngày 27-7-2022 để ban hành là có căn cứ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Về nội dung kháng cáo: do BHXH tỉnh Đ và Công ty C1 đều có xác nhận quá trình đóng BHXH của bà Y là 23 năm 11 tháng; các Văn bản xác nhận quá trình đóng BHXH đều theo mẫu và có xác nhận từng thời kỳ, có chữ ký của người có thẩm quyền và được đóng dấu, có hồ sơ lưu trữ tại Cơ quan BHXH. Không có cơ sở để cho rằng các Văn bản này là giả mạo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xem xét hồ sơ hưu trí của bà Y:

Tại Sổ Bảo hiểm xã hội số 4099062211 ngày 10-6-1999 thì bà Y được xác nhận đã đóng bảo hiểm xã hội trong từng thời kỳ từ 02-1980 đến 12-2003; có chốt sổ vào ngày 24-02-2004. Tại thời điểm 1999 thì bà Y có Tờ khai cấp Sổ Bảo hiểm xã hội ngày 21-01-1999 có xác nhận ký, đóng dấu của Chủ sử dụng lao động và Bảo hiểm xã hội. Bản xác nhận quá trình tham gia BHXH ngày 16-3-2004 của Công ty cả phê và BHXH đã xác nhận bà Y có quá trình làm việc có đóng BHXH từ 2-1980-12-2003 là 23 năm 11 tháng. Phiếu chứng nhận lương hưu và trợ cấp ngày 26-3-2004 của BHXH. Bà Y có Quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí số 182/CT-TCCB/QĐ ngày 16/3/2004 của Công ty C1 và Quyết định số 274/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 26/3/2004 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, quyết định mức hưởng 584.200 đồng. Bà Y đã nhận chế độ BHXH hàng tháng từ thời gian đó đến nay.

[2] Xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 900/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Quyết định số 900/QĐ-BHXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã căn cứ vào Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Kết luận số 1233/KL-BHXH ngày 06/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc kiểm tra chuyên đề tại Công ty TNHH MTV C1 để chấm dứt chi trả chế độ BHXH và truy thu việc chi trả bảo hiểm xã hội của bà Y từ năm 2004 đến nay.

[2.1] Xem xét căn cứ ban hành Quyết định số 900:

Tại Kết luận số 1233/KL-BHXXH ngày 06/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc kiểm tra chuyên đề truy thu công nổi thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH MTV C1 (BL 07-14). Tại mục “xác minh hồ sơ thu BHXH tại Cơ quan BHXH” đã nêu là “Theo sổ Bảo hiểm xã hội số 4099062211 của bà Hoàng Thị Y thể hiện bà Y có quá trình tham gia BHXH từ tháng 2/1980 đến tháng 12/2003 tại Công ty C1. Tuy nhiên, theo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra 1493 thì Công ty C1 không lập danh sách tham gia BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2003 đối với bà Hoàng Thị Y”

Tại mục kết quả xác minh về thời gian công tác tính hưởng BHXH trước năm 1995 đối với bà Hoàng Thị Y “Theo hồ sơ hưu trí, bà Hoàng Thị Y có thời gian công tác được tính hưởng BHXH từ tháng 02/1980 đến tháng 12/2003 là công nhân công ty C1.

Tuy nhiên, kiểm tra hồ sơ tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV C1 thể hiện: bà Y có thời gian tham gia công tác tại Công ty C1 từ tháng 02/1980 đến 31/12/1994, sau đó được đơn vị cho nghỉ chờ việc, từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2003 bà Hoàng Thị Y không được Công ty C1 lập danh sách tham gia BHXH.

Tại buổi làm việc, các bên xác định thời gian công tác từ tháng 02/1980 đến tháng 12/1994 của bà Hoàng Thị Y không đủ điều kiện để được tính BHXH.

Như vậy, các hồ sơ từ cơ quan BHXH và của Công ty C1, cũng như kết quả ghi nhận trong Kết luận 1233 đều thừa nhận bà Hoàng Thị Y có tham gia công tác tại Công ty C1 và có đóng BHXH từ tháng 2/1980 đến tháng 12/1994. Thực tế, qua các tài liệu từ Hồ sơ BHXH cung cấp thì bà Y có tham gia đóng BHXH đã được thừa nhận trong thời gian từ 2/1980 đến 12/1994. Cơ quan BHXH không có căn cứ chứng minh cũng như lập luận hợp lý để cho rằng bà Y không đủ điều kiện để được hưởng chế độ BHXH trong thời gian này.

Quyết định số 900 xác định thời gian tham gia BHXH của bà Y là 00 năm 00 tháng là không phù hợp với thực tế khách quan.

[2.2] Xem xét tính hợp lý của hồ sơ BHXH của bà Y:

Bản án sơ thẩm cho rằng Công ty C1 xác nhận bà Y có đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2003 tại Công ty V và ký Quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí số 182/CT-TCCB/QĐ ngày 16/3/2004 đối với bà Y không đúng, dẫn đến cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk xét duyệt và ký Quyết định số 274/QĐ-BHXXH-CĐCS ngày 26/3/2004 của BHXH tỉnh Đ về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng cho bà Y là vi phạm quy định của pháp luật. Nhận định này là không hợp lý vì khi xác nhận vào Sổ BHXH, Tờ khai BHXH và Bản xác nhận quá trình đóng BHXH đều do người có thẩm quyền của BHXH và C sử dụng lao động cùng xác nhận và đóng dấu.

Bà Y là Công nhân công ty C1 từ năm 1980 đến năm 1994, và có tham gia đóng BHXH đã được thừa nhận; trong trường hợp bà Y không đóng một lần của thời gian từ 01-1995 đến 12-2003 thì bà Y đã được giải quyết chế độ BHXH của thời gian hơn 14 năm trước đó.

Kiểm tra danh sách giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần đối với lao động nghỉ việc trước ngày 01/01/1995 do Văn phòng BHXH tỉnh Đ quản lý thì xác định bà Y chưa được giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần.

Hồ sơ BHXH của bà Y được những người có chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền vào thời điểm đó ký xác nhận trong nhiều thời điểm khác nhau tại các văn bản hồ sơ thủ tục để ra các Quyết định hưởng chế độ BHXH, chứ không phải trường hợp vào năm 2004 bà Y mới nhờ xác nhận lại để hợp thức hóa thủ tục. Do đó, các Văn bản này là văn bản của Cơ quan có thẩm quyền ban hành vào thời điểm người có thẩm quyền ký quyết định đó, nên đây là tài liệu chứng cứ chứng minh cho bà Y, là sự thừa nhận mang tính Pháp nhân, chứ không phải mang tính cá nhân của người ký, cụ thể là Cơ quan BHXH và Chủ sử dụng lao động Công ty C1. Việc lưu trữ hồ sơ và giữ nguồn tiền của người lao động và Người sử dụng lao động đã đóng nộp đều do Cơ quan BHXH thực hiện. Còn hồ sơ tại Cơ quan sử dụng lao động đương nhiên đã được kiểm tra tại thời điểm xem xét ban hành Quyết định chi trả BHXH. Nay đã qua 20 năm, Công ty cả phê đã có nhiều sự thay đổi cả về cơ cấu, hình thức quản lý kinh doanh và con người, việc lưu trữ hồ sơ không còn bảo đảm. Người lao động khi đã có Sổ BHXH, có Quyết định nghỉ việc và Quyết định hưởng BHXH thì không còn trách nhiệm và nghĩa vụ lưu giữ các chứng từ, tài liệu nào khác để chứng minh; Sổ BHXH là cơ sở để giải quyết các chế độ BHXH (*khoản 3 Điều 19 và Điều 96 Luật BHXH 2014*).

Hơn nữa, theo quy định tại các Điều 36, Điều 37 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ quy định *“Người sử dụng lao động đóng bằng 15% so với tổng quỹ lương của những người tham gia bảo hiểm xã hội trong đơn vị... Người lao động đóng bằng 5% tiền lương để chi các chế độ hưu trí và tử tuất”*. *“Hàng tháng, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 36.....”*.

Người đại diện của Công ty TNHH MTV C1 trình bày Công ty xác định không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Người lao động không phải chỉ hưởng chế độ BHXH trên số tiền mình đã đóng, mà còn được hưởng trên số tiền Chủ sử dụng lao động đóng.

[2.3] Xem xét việc truy thu số tiền đã chi trả BHXH:

Các văn bản, tài liệu xác nhận đóng BHXH của bà Y đều do cán bộ nhân viên của Bảo hiểm xã hội và đại diện Chủ sử dụng lao động lập, đóng dấu và lưu trữ; không có cơ sở cho rằng bà Y làm giả, sử dụng tài liệu chứng cứ giả mạo để được hưởng chế độ BHXH. Đến nay cũng không có cơ sở để cho rằng Quyết định số 274/QĐ-BHXH-CDCS ngày 26/3/2004 và các Văn bản, Sổ BHXH của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là giấy tờ giả mạo. Hồ sơ hưu trí của bà Y lưu giữ tại BHXH là bảo đảm. Như vậy, trong trường hợp hồ sơ lưu trữ tại Công ty C1 qua nhiều năm không còn đầy đủ thì lỗi không phải do bà Y (*thực tế hiện nay có nhiều trường hợp Cơ quan sử dụng lao động không còn tồn tại*). Do đó, Quyết định 900 nêu trên đã truy thu số tiền đã chi trả cho bà Y từ năm 2004 đến nay là không hợp lý, chuyển mọi thiệt thòi về phía người lao động.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

[3] Xét yêu cầu của người khởi kiện về hủy Quyết định số 1176/QĐ-BHXX ngày 29/9/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ (Quyết định số 1176):

Ngày 11/8/2022, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ nhận được đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị Y đối với Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022 về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Hoàng Thị Y và yêu cầu khôi phục lại chế độ hưu trí hàng tháng cho bà. Ngày 22/8/2022, Giám đốc BHXH tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1010/QĐ-BHXX về việc xác minh nội dung khiếu nại. Đến ngày 29/9/2022, Giám đốc BHXH tỉnh Đ ký Quyết định số 1176/QĐ-BHXX về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Y lần đầu.

Do Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022 không đủ căn cứ, cần phải hủy, nên cũng cần phải hủy quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan là Quyết định số 1176/QĐ-BHXX ngày 29/9/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

[4] Xem xét yêu cầu buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc chi trả tiền chế độ hưu trí cho bà Hoàng Thị Y:

Khi hủy các Quyết định số 1176/QĐ-BHXX ngày 29/9/2022 và Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thì đương nhiên Quyết định số 274/QĐ-BHXX-CĐCS ngày 26/3/2004 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có hiệu lực pháp luật phải thực hiện; đây là nguồn thu nhập chủ yếu cho cuộc sống của bà Y, là yêu cầu chính đáng. Việc thực hiện chi trả BHXH thuộc quyền và nghĩa vụ của Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, trong trường hợp vụ án này, Tòa án chỉ xem xét trong phạm vi tính hợp lý và có căn cứ của các Quyết định số 900/QĐ-BHXX ngày 27/7/2022 và Quyết định số 1176/QĐ-BHXX ngày 29/9/2022. Cơ quan BHXH cũng có quyền xem xét các thủ tục khác có đúng các quy định hay không. Việc quy định buộc cơ quan BHXH phải tiếp tục chi trả BHXH sẽ triệt tiêu quyền này của Cơ quan BHXH. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên, Bản án phúc thẩm không tuyên buộc cụ thể theo yêu cầu của người khởi kiện, mà quy định BHXH thực hiện theo nghĩa vụ và thẩm quyền của mình theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: do sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Y không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Án phí phúc thẩm bà Y không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Y, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 49/2023/HC-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 19, Điều 96, khoản 1 Điều 108 và khoản 1, 2 Điều 123 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Áp dụng Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 25, Điều 43, Điều 45 Điều lệ Bảo hiểm xã hội, ban hành kèm Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y:

2.1- Hủy Quyết định số 900/QĐ-BHXXH ngày 27/7/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Hoàng Thị Y.

2.2- Hủy Quyết định số 1176/QĐ-BHXXH ngày 29/9/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Y (lần đầu).

2.3- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thực hiện chế độ hưu trí cho bà Hoàng Thị Y theo đúng quy định pháp luật.

3. Về án phí: án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ phải chịu.

Bà Hoàng Thị Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao- Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long